

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày : 10/4/2018

**NHÂN DANH
NÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PĂNG TING NÓCK

2/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông TRẦN MINH TIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐ-HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ MỸ H.** Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1985. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Không đăng ký nhân khẩu thường trú. Chỗ ở: 83 - Hẻm N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Trần Văn H (chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1955. Chồng: Không, có 01 con, sinh năm 2017. Hiện ở tại: 83 - Hẻm N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 51/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành phần án phí. Bị bắt theo Lệnh truy nã từ ngày 16/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

1/. Chị Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú tại: Khu tập thể Rừng phòng hộ S. Tại Km 05 - X, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/. Chị Than Ái L, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú tại: 13/31 - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2016 Trần Thị Mỹ H và Trương Thị Như Y đã 02 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 ngày 22/10/2016, Trần Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 61C1-144.22 chở Trương Thị Như Y từ Đ xuống xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng để may quần áo. Khoảng 09 giờ 50 cùng ngày, H và Y đi vào tiệm bán quần áo V của chị Trịnh Thị Tuyết M ở Tổ 3, Thôn 2, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng để mua bao tay. Khi vào đến nơi, thấy cửa hàng không có ai trông coi, trên kệ trưng bày quần áo có để một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note5 màu xanh đen của chị M đang cắm sạc điện, Y nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này nên bảo H đi ra ngoài canh chừng người cho Y vào lấy điện thoại, H đồng ý và đi ra ngoài xe, nổ máy xe và đứng canh người, còn Y đi vào trong quầy, lấy điện thoại nói trên giấu vào trong túi áo khoác rồi ra xe, cùng H chạy theo hướng ra huyện L, ra Đ rồi về lại Đ. Khi về đến Đ, Y và H vào một quán cà phê trên đường H, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng, bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 6.000.000 đồng. Số tiền này H và Y chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá ngày 30/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định giá trị chiếc điện thoại của chị Trịnh Thị Tuyết M bị mất là 8.500.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo Trương Thị Như Y đã bồi thường cho chị Tuyết M 10.000.000 đồng. Chị M không có yêu cầu gì thêm.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 ngày 29/12/2016, Trần Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô chở Trương Thị Như Y đến tiệm bán quần áo T của chị Than Ái L ở số 25 - L, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng để Y mua quần áo cho con. Khi vào tiệm, Y đứng lựa đồ tại dãy trưng bày quần áo bên trái, cách chỗ chị L đứng khoảng 1,4 mét, còn H đứng lựa đồ tại dãy trưng bày quần áo bên phải thì H phát hiện có 01 chiếc túi xách đang để trên bàn trong phòng bếp của tiệm quần áo, không có ai trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách này. H đi qua chỗ Y đứng và nói với Y: “*Chỗ kia có cái túi xách*”, Trương Thị Như Y hiểu ý H sẽ lấy trộm chiếc túi xách nên Y đi qua, đứng nói chuyện với chị L để canh chị L cho H trộm cắp túi xách. Sau đó, H lên vào phòng bếp, lấy trộm chiếc túi xách của chị L, giấu vào bên trong áo khoác rồi đi ra, cùng Y lấy xe máy đi về Hẻm Khách sạn N trên đường H, Phường 3, thành phố Đ, cả hai mở túi xách ra, lục tìm tài sản, thấy có số tiền 35.000.000 đồng, gồm: 03 cọc tiền, mỗi cọc 10.000.000 đồng và 01 cọc tiền có 5.000.000 đồng và 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K. H giữ toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được, đón xe Taxi xuống khu vực Ngã ba P, huyện Đ, Lâm Đồng, bán 01 lắc đeo tay bằng vàng cho một tiệm vàng (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) được 5.000.000 đồng. Sau đó H đã tiêu xài toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng này.

Tại Kết luận định giá ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định chiếc lắc bằng vàng 18 K, nặng 03 chỉ của chị Than Ái L bị mất trị giá 7.123.000 đồng. Chị L yêu cầu được bồi thường bằng tiền tổng cộng cả vàng và tiền mất là 40.000.000 đồng. Yêu cầu này Tòa án đã xử lý tại bản án số 68/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 09/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Thị Mỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Mỹ H không thắc mắc, khiếu nại gì đối với các Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự nói trên và khai nhận vào các ngày 22/10/2016 và 29/12/2016 trong khi mua đồ tại địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng bị cáo đã cùng với Trương Thị Như Y 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qui ra tiền là 50.623.000 đồng với mục đích để tiêu xài cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Mỹ H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H từ 42 đến 48 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Trương Thị Như Y đã bồi thường cho chị Trịnh Thị Tuyết M 10.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại M vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Riêng phần tài sản của chị Than Ái L, Tòa án đã giải quyết tại bản án đối với Trương Thị Như Y, đề nghị buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H cùng chịu trách nhiệm với Trương Thị Như Y trong việc thi hành phân trách nhiệm dân sự của bản án số 68/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng. Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Mỹ H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại sơ hở, không để ý tài sản để trong quầy hàng khi bán hàng, bị cáo đã cùng Trương Thị Như Y hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt 50.623.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Trương Thị Như Y, lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Mỹ H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra phải áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt ở khung cao nhất của điều 173 chỉ 20 năm tù, trong khi điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt ở khung cao nhất đến Tù chung thân nên điều luật áp dụng để xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 là điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị trên 50.000.000 đồng, vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại các điểm g và h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Trương Thị Như Y đã bồi thường cho chị Trịnh Thị Tuyết M 10.000.000 đồng, chị Mai không có yêu cầu gì thêm nên không tiếp tục xem xét để giải quyết. Số tiền bồi thường cho chị Than Ái L theo yêu cầu của chị Lan là 40.000.000 đồng, đã được giải quyết tại bản án số 68/2017/HSST ngày 23/5 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng. Áp dụng điều 616 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H cùng chịu trách nhiệm thi hành phần trách nhiệm dân sự với bị cáo Trương Thị Như Y theo bản án nói trên.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ của Trần Thị Mỹ H trong vụ án này gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 604, 608 và điều 616 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo Trương Thị Như Y thi hành phần trách nhiệm dân sự của bản án số 68/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng về việc bồi thường cho chị Than Ái L.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Trần Thị Mỹ H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 12/3/2018).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình